

TOÀ AN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG TÀI

TỈNH BẮC NINH  
Bản án số: 39/2017/HSST  
ngày 27/6/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## NHÂN DANH

TOÀ AN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### \* Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hãnh
- Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Hùng  
Ông Nguyễn Xuân Quốc
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài.
- Đại diện VKS nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 01/6/2017, đối với bị cáo:

**Phạm Xuân Đ** - SN 1986

- HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Phạm Xuân K - SN 1947 và con bà Nguyễn Thị N - SN 1950

Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị T - SN 1989; Có 02 con: Con lớn SN 2007, con nhỏ SN 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tháng 12/2015 bị UBND thị trấn T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Ngày 17/03/2017 bị xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/03/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

\* Người bị hại: Anh Trần Văn L - sinh năm 1986

- HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1989.

- HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa).

## NHẬN THUY

Bị cáo Phạm Xuân Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2017, tại quán Internet “Bảo Hân” ở thôn Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Xuân Đ - sinh năm 1986, HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh có hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 98K9-3187 của anh Trần Văn L - sinh năm 1986 ở Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh, để đi mua thẻ điện thoại. Do Đ và anh L là bạn cùng học nên anh L đã đồng ý cho Đ mượn chiếc xe mô tô của mình. Sau khi mượn được xe, Đ đi mua thẻ điện thoại và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L. Vì vậy Đúc đi xe mô tô của anh L về nhà ở của mình ở thôn X, xã Y, huyện Z thì gặp Đào Xuân T - sinh năm 1974 trú tại thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh. Khi gặp T, Đ hỏi vay 1.000.000đ của T rồi giao xe mô tô vừa mượn được cho T để làm tin. Do T không biết chiếc xe trên là do Đ phạm tội mà có nên đã đồng ý cho Đ vay tiền và nhận xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi tiêu hết số tiền 1.000.000đ đã vay, Đ đến gặp T bảo: “ Anh cho em lấy xe đi cấm để lấy tiền trả anh”. T đồng ý. Sau đó T và Đ đến nhà Lê Văn C SN 1987 ở thôn N, xã M, huyện Z, để hỏi vay C 3.000.000đ và để lại xe làm tin. Do C không có tiền nên đã mang xe mô tô BKS 98K9-3187 đến nhà Nguyễn Việt H SN 1981 ở thôn N, xã M, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh vay hộ Đ số tiền 3.000.000đ và để chiếc xe mô tô tại nhà H. Toàn bộ số tiền đã vay của H, C đã đưa cho Đ.

Sau khi cho Đ mượn chiếc xe mô tô trên, anh L đã nhiều lần gặp Đ để đòi nhưng Đ không trả. Vì vậy ngày 27/3/2017 anh L đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Z và đề nghị xử lý hành vi của Đ theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2017, sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 98K9-3187 là do phạm tội mà có nên Nguyễn Việt H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Z.

Ngày 28/3/2017, Phạm Xuân Đ đã đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Z kết luận: 01 xe mô tô BKS 98K9-3187 số khung 129592 số máy 0681049 đã qua sử dụng có trị giá thành tiền 7.000.000đ. Sau khi tiến hành định giá, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho người bị hại là anh Trần Văn L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không yêu cầu Đ phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 37/CTr - VKS ngày 30 tháng 05 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Đ về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” theo điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Z đọc lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b điểm h điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị Quyết số: 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7; Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Điều 33 - BLHS. Xử phạt: bị cáo

Phạm Xuân Đ từ 05 tháng đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Đào Xuân T, Lê Văn C, Nguyễn Viết H: Anh T là người đã cho Đ vay 1 triệu đồng và Đ để lại chiếc xe mô tô làm tin, đồng thời cùng Đ đến nhà anh Lê Văn C để vay tiền 3 triệu đồng và để lại chiếc xe làm tin. Sau đó anh C không có tiền lại đem chiếc xe mô tô này đi đặt cho anh Nguyễn Viết H lấy 3 triệu đồng. Toàn bộ số tiền này C đã đưa cho Đ. Đ dùng 1 triệu trả lại cho anh T, số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết. Do anh T, anh C, anh H không biết chiếc xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có, cho vay tiền không có lợi nhuận, chỉ nhằm mục đích giúp đỡ bạn bè ngay tình. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các anh là có căn cứ pháp luật.

- Về tang vật của vụ án: Là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 98K9 - 3187 của anh Trần Văn L - sinh năm 1986 ở thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh. Anh L đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo Đ đã đứng ra bồi thường cho anh Nguyễn Viết H số tiền là 3 triệu đồng. Nay chị không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại, do vậy không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### XÉT THUYẾT

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở xác định: Do bản tính ham chơi, lười lao động bị cáo Phạm Xuân Đ đã lợi dụng sự tin tưởng của người bạn là anh Trần Văn L, Đ đã hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 98K9-3187, trị giá 7.000.000đ (Theo biên bản định giá trong tố tụng hình sự) của anh L để đi mua thẻ cào điện thoại. Anh L đồng ý cho Đ mượn xe. Sau đó Đ đem chiếc xe đến nhà anh T hỏi vay 01 triệu đồng và để lại chiếc xe làm tin, do anh T không biết chiếc xe mô tô do Đ mượn của người khác nên anh đã cho Đ vay tiền. Sau khi Đ dùng hết số tiền đã vay được của anh T, Sau đó Đ lại quay lại nhà anh T đề nghị anh T cho lấy lại chiếc xe và đề nghị anh đi cùng đến nhà anh Lê Văn C ở thôn N, xã M để vay số tiền là 03 triệu đồng, và để lại chiếc xe làm tin. Do là bạn quen biết và nể nang nên anh C nhất trí theo đề nghị của Đ. Do anh C không có tiền nên anh đã đem chiếc xe đến nhà anh Nguyễn Viết H ở thôn N xã M để lại làm tin vay hộ Đ 03 triệu đồng rồi giao lại cho Đ. Đ trả lại cho anh T 01 triệu đồng vay trước đó. Số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở quy kết bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vi phạm Điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS. Đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Z đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới khách thể được luật hình bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất lòng tin của bạn bè bị cáo, xâm hại đến chuẩn mực đạo Đức trong xã hội gây tâm lý hoang mang, lo ngại trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự: Tháng 12/2015 bị UBND thị trấn T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Ngày 17/03/2017 bị xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/03/2017 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Z khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự, và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, khi vụ án được xử lý bị cáo đã ra cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo phạm tội đã được thu hồi đầy đủ nguyên vẹn trả lại cho người bị hại, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình kịp thời khắc phục hậu quả cho người có liên quan; Hơn nữa bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng là thương binh hạng 4/4 nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS. Nghị Quyết số: 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7; Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bố đẻ là thương binh 4/4; do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Đào Xuân T, Lê Văn C, Nguyễn Việt H: Anh T là người đã cho Đ vay 1 triệu đồng và Đ để lại chiếc xe mô tô làm tin, đồng thời cùng Đ đến nhà anh Lê Văn C để vay tiền 3 triệu đồng và để lại chiếc xe làm tin. Sau đó anh C không có tiền lại đem chiếc xe mô tô này đi đặt cho anh Nguyễn Việt H lấy 3 triệu đồng. Toàn bộ số tiền này C đã đưa cho Đ. Đ dùng 1 triệu trả lại cho anh T, số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết. Do anh T, anh C, anh H không biết chiếc xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có nên đã cho vay tiền không có lợi nhuận, chỉ nhằm mục đích giúp đỡ bạn bè ngay tình. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các anh là có căn cứ pháp luật.

\*Về tang vật của vụ án: Là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 98K9 - 3187 của anh Trần Văn L - sinh năm 1986 ở thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh. Anh L đã nhận lại chiếc xe nguyên vẹn, đầy đủ. Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Cũng tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn L là người bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa: HĐXX công bố toàn bộ đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn đã nhận lại được tài sản chiếc mô tô nguyên vẹn, anh không yêu cầu bị cáo bồi

thường gì thêm, đồng thời anh cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra anh không có ý kiến nào khác.

Đối với chị Nguyễn Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, và là vợ của bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho anh H số tiền là 3 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên. Chị đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Ngoài ra chị không có ý kiến nào khác. Xét thấy lời đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần được chấp nhận.

\*Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

□p dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điểm b điểm h điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị Quyết số: 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7; Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Điều 33 - BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Đ 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/03/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

□p dụng Điều 228 tạm giam bị cáo Phạm Xuân Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

\*Về án phí: □p dụng Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo bị cáo Phạm Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

□n xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (Hoặc niêm yết bản án)/.

### **Nơi nhận**

- VKSND huyện Lương Tài,
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT),
- Những người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Nguyễn Đức Hãnh**

